

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hồ trợ kinh phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt
trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc quý I và quý II năm 2025 theo Nghị quyết số
236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND
tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa
bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025;*

*Các cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 10/2020/QĐ-UBND ngày
20/3/2020 quy định biện pháp thi hành Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày
12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ xử lý chất thải
rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025; số
21/2019/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 quy định về mức giá tối đa dịch vụ thu gom,
vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà
nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 về việc
giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương
và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3634/TTr-STC ngày
16/5/2025 về việc phê duyệt hồ trợ kinh phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa
bàn huyện Vĩnh Lộc quý I và quý II năm 2025 theo Nghị quyết số 236/2019/NQ-
HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh (kèm theo hồ sơ đề nghị của UBND
huyện Vĩnh Lộc tại Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 06/5/2025).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ trợ kinh phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn
huyện Vĩnh Lộc quý I và quý II năm 2025 theo Nghị quyết số 236/2019/NQ-
HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh, như sau:

1. Tổng kinh phí hỗ trợ: 1.900 triệu đồng (*Một tỷ chín trăm triệu đồng*).

(*Có Phụ lục chi tiết kèm theo*)

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp môi trường trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025 (Chính sách hỗ trợ xử lý chất thải sinh hoạt theo Nghị Quyết số 236/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, UBND huyện Vĩnh Lộc chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định. Căn cứ Quyết định này, có trách nhiệm thông báo bổ sung có mục tiêu cho UBND huyện Vĩnh Lộc để thực hiện.

2. UBND huyện Vĩnh Lộc

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về việc lựa chọn đơn vị xử lý chất thải rắn sinh hoạt; khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý nêu trong dự toán, thực hiện thanh toán cho đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo khối lượng rác được nghiệm thu theo thực tế, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Chủ động cân đối ngân sách địa phương và huy động từ các nguồn hợp pháp khác, kết hợp với nguồn được hỗ trợ để thực hiện, chi trả theo khối lượng rác nghiệm thu thực tế và chịu trách nhiệm về khối lượng rác thải thanh toán và quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước. Sau khi quyết toán kinh phí thừa, thiếu sẽ được hoàn trả, bổ sung theo quy định.

- Có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách; quản lý sử dụng kinh phí đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, đảm bảo tiết kiệm triệt để, hiệu quả, công khai, minh bạch, không thất thoát, không lãng phí, phù hợp với lộ trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật. Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về các quyết định của mình.

3. Các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Kho bạc Nhà nước Khu vực X và các ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc liên quan đến ngành mình; kiểm tra, hướng dẫn UBND huyện Vĩnh Lộc thực hiện các công việc đảm bảo theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực X; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC

Dự toán kinh phí hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc quý I và quý II năm 2025
theo Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên xã, thị trấn	Hộ gia đình không có hoạt động sản xuất kinh doanh						Ghi chú
		Số hộ dân	Số dân	Khối lượng rác xử lý (tấn/quý)	Đơn giá (đồng/tấn)	Tổng tiền (triệu đồng)	KP hỗ trợ (70% ngân sách tỉnh) (triệu đồng)	
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) * (4)	(6) = (5) * 70%	(7)
1	Vĩnh Quang	1.190	4.945	307,250	431.090	132	93	UBND huyện Vĩnh Lộc chịu trách nhiệm về khối lượng trong dự toán và khối lượng rác thải thực tế được xử lý
2	Vĩnh Yên	1.584	4.727	332,130	431.090	143	100	
3	Vĩnh Tiến	1.628	4.377	396,462	431.090	171	120	
4	Vĩnh Long	2.003	6.227	559,682	431.090	241	169	
5	Vĩnh Phúc	1.349	4.725	396,418	431.090	171	120	
6	Vĩnh Hưng	1.328	5.686	294,112	431.090	127	89	
7	Thị Trấn	2.658	8.230	821,570	431.090	354	248	
8	Ninh Khang	2.241	9.020	585,598	431.090	252	177	
9	Vĩnh Hoà	1.679	6.334	343,754	431.090	148	104	
10	Vĩnh Hùng	1.860	5.200	460,052	431.090	198	139	
11	Minh Tân	1.768	8.935	815,244	431.090	351	246	
12	Vĩnh Thịnh	2.208	8.986	707,940	431.090	305	214	
13	Vĩnh An	1.003	3.100	276,412	431.090	119	83	
Tổng cộng		22.499	80.492	6.296,624		2.714	1.900	